TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **14**/2025/HNGĐ - ST Ngày 12 - 8 - 2025 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn P Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST - HNGĐ ngày 18/7/2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/TB - TA ngày 31/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị P, sinh năm 1995 (có mặt)

ĐKHKTT: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn L, xã L1, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn L, xã L1, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2025, bản tự khai ngày 14/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị P trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là UBND xã L1, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 03/3/2015. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T ngoại tình, chị đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn về. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn, không còn tình cảm nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 đến nay. Chị xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

- Về con chung: Chị và anh T có 2 con chung là Vũ Mạnh C1, sinh ngày 24/11/2015 và Vũ Minh Nh, sinh ngày 16/10/2017. Nguyện vọng của chị khi ly hôn xin được nuôi cháu Vũ Minh Nh còn anh T nuôi cháu Vũ Mạnh C1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 18/3/2025 bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:* Anh và chị Phan Thị P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu, được hai bên gia đình gia đình đồng ý, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là UBND xã L1, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình chung sống đến tháng 4 năm 2024 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Đặc biệt là mâu thuẫn về kinh tế. Nay chị P xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh và chị P có 2 con chung là Vũ Mạnh C1, sinh ngày 24/11/2015 và Vũ Minh Nh, sinh ngày 16/10/2017. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu Vũ Mạnh C1 còn chị P nuôi cháu Vũ Minh Nh, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa*: Chị Phan Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Vũ Văn T. Về con chung: Chị P xin được nuôi cháu Vũ Minh Nh còn anh T nuôi cháu Vũ Mạnh C1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và

đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị P được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Minh Nh, sinh ngày 16/10/2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Mạnh C1, sinh ngày 24/11/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Vũ Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn L, xã L1, tỉnh Thanh Hóa nên chị Phan Thị P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn và nuôi con là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 BLTTDS.

Anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy cần áp dụng điểm

b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh T là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2. 1]. Hôn nhân giữa chị Phan Thị P và anh Vũ Văn T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mất mát niềm tin. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh T. Đối với anh T, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt, không có biện pháp hòa giải đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Chị P và anh T có 2 con chung là Vũ Mạnh C1, sinh ngày 24/11/2015 và Vũ Minh Nh, sinh ngày 16/10/2017. Hiện nay cháu Vũ Mạnh C1 đang ở với anh T còn cháu Vũ Minh Nh đang ở với chị P. Nếu vợ chồng ly hôn chị P xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Minh Nh còn anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Mạnh C1. Cháu Vũ Minh Nh có nguyện vọng xin được với mẹ, cháu Vũ Mạnh C1 có nguyện vọng xin được với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn cuộc sống của 2 cháu, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con trẻ và phù hợp nguyện vọng của các đương sự cần giao cháu Vũ Minh Nh cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Vũ Mạnh C1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng, chị P và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2. 3]. Về tài sản và nợ chung: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chị Phan Thị P được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Minh Nh, sinh ngày 16/10/2017 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Vũ Mạnh C1, sinh ngày 24/11/2015 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị P và anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa theo biên lai thu số 0000964 ngày 25/02/2025. Chấp nhận chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N
  nay là UBND xã L1;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trịnh Thị Hà